

# Vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Tiền Tú Anh

Email: tientuanh@gmail.com  
Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu  
Số 689, Đường Cách Mạng Tháng 8, Long Toàn,  
thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,  
Việt Nam

**TÓM TẮT:** Mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn trong chủ nghĩa Mác - Lênin luôn được vận dụng vào thực tiễn, cải tạo con người và biến đổi xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, nâng cao chất lượng đào tạo trong hệ thống cơ sở giáo dục đại học nói chung và cơ sở đào tạo giáo viên nói riêng luôn là sự quan tâm của Đảng và nhân dân ta. Trên cơ sở phân tích nội dung mối liên hệ giữa lí luận và thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tác giả nghiên cứu và vận dụng một cách phù hợp để đề ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.

**TỪ KHÓA:** Lí luận, thực tiễn, đào tạo.

→ Nhận bài 13/01/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/02/2022 → Duyệt đăng 15/4/2022.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210412>

## 1. Đặt vấn đề

Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; một nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc thì việc nâng cao chất lượng đào tạo trong hệ thống cơ sở giáo dục đại học nói chung và cơ sở đào tạo giáo viên nói riêng luôn là sự quan tâm của Đảng và nhân dân ta. Nó luôn đòi hỏi sự trăn trở, tìm tòi và tìm ra những hướng đi có tính tích cực và đột phá của các cấp lãnh đạo, các nhà quản lí giáo dục. Bao giờ cũng vậy, lí luận luôn phải gắn với thực tiễn. Lí luận ở đây là đường lối của Đảng, Nhà nước ta trong việc định hướng chiến lược cho phát triển giáo dục và đào tạo qua từng giai đoạn lịch sử. Thực tiễn là việc các cấp lãnh đạo, các nhà quản lí giáo dục, đội ngũ cán bộ giảng viên, giáo viên vận dụng đường lối của Đảng, của Nhà nước vào thực hiện làm sao có hiệu quả thiết thực, đáp ứng sự mong đợi của nhân dân, của toàn xã hội. Vì lẽ đó, chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn luôn là “kim chỉ nam” định hướng cho chúng ta trong việc tìm tòi con đường phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Hơn bao giờ hết, sức sống về mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu, vận dụng cho phù hợp.

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi đào tạo giáo viên từ Mầm non, Tiểu học, đến Trung học cơ sở; là nguồn cung cấp cán bộ quản lí giáo dục và đội ngũ giáo viên cho tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhiều năm qua, trước những khó khăn, thử thách đặt ra cho các cơ sở đại học đào tạo giáo viên nói chung và các

trường cao đẳng sư phạm địa phương nói riêng, không ít trường cao đẳng sư phạm đã phải giải thể, sáp nhập vì không tuyển sinh được và sinh viên ra trường không có việc làm... Tuy vậy, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn tuyển sinh gắn với nhu cầu của tỉnh. Sinh viên ra trường về cơ bản đều có việc làm ổn định và là một trong những trường Cao đẳng sư phạm tuyển sinh tốt nhất trong cả nước.

Trong bối cảnh mới, nhất là Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực; Luật Giáo dục Đại học sửa đổi đi vào thực hiện, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu lại bước vào những khó khăn, thử thách mới. Không có cách nào khác, con đường tất yếu phải đổi mới, nâng cao nhiều mặt, trong đó nâng cao chất lượng đào tạo là khâu then chốt. Mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn trong triết học Mác - Lênin cần vận dụng sáng tạo trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề cơ bản về lí luận và thực tiễn trong triết học Mác - Lênin

#### 2.1.1. Khái niệm lí luận và thực tiễn

##### a. Khái niệm lí luận

Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, lí luận là hệ thống những tri thức, được khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn, phản ánh những mối quan hệ bản chất, tất nhiên, mang tính quy luật của các sự vật hiện tượng trong thế giới và được biểu đạt bằng hệ thống, nguyên lí, quy luật, phạm trù.

Lí luận là kết quả của quá trình phát triển cao của

nhận thức, là trình độ cao của nhận thức. Vì vậy, lí luận có tính hệ thống, tính khái quát cao, tính logic chặt chẽ. Mặt khác, cơ sở của lí luận là những tri thức kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời, lí luận xét về bản chất có thể phản ánh được bản chất sự vật hiện tượng. Lí luận mang tính trừu tượng và khái quát cao, nhờ đó nó đem lại sự hiểu biết sâu sắc về bản chất, tính tất nhiên, tính quy luật của sự vật hiện tượng.

#### b. Khái niệm thực tiễn

Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, thực tiễn là một phạm trù triết học chỉ toàn bộ hoạt động vật chất - cảm tính có tính lịch sử xã hội của con người nhằm mục đích cải tạo tự nhiên và xã hội.

Với khái niệm này, thực tiễn là những hoạt động vật chất chứ không phải là hoạt động tinh thần (hay còn gọi là hoạt động lí luận). Đó là những hoạt động mà con người phải sử dụng công cụ vật chất, lực lượng vật chất tác động vào các đối tượng vật chất để làm thay đổi chúng. Tiếp đó, thực tiễn là những hoạt động có tính lịch sử - xã hội. Đó là hoạt động của con người diễn ra trong xã hội với sự tham gia của đông đảo người và trải qua những giai đoạn lịch sử phát triển nhất định. Đồng thời, thực tiễn là hoạt động có tính mục đích nhằm trực tiếp cải tạo tự nhiên và xã hội phục vụ con người tiến bộ. Trong hoạt động thực tiễn, con người phải sử dụng các phương tiện, công cụ vật chất để tác động vào tự nhiên, xã hội nhằm cải tạo, biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích, phục vụ cho nhu cầu của mình.

Cùng với những đặc trưng trên, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ cho chúng ta thấy, thực tiễn có ba hình thức cơ bản gồm: hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị - xã hội và hoạt động thực nghiệm khoa học (gồm khoa học tự nhiên và khoa học xã hội). Ba hình thức thực tiễn này liên hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, trong đó sản xuất vật chất đóng vai trò quyết định, hai hình thức kia có ảnh hưởng quan trọng tới sản xuất vật chất.

#### c. Khái niệm chất lượng giáo dục, đào tạo

Chất lượng giáo dục là sự phù hợp với mục tiêu giáo dục. “Chất lượng giáo dục là kết quả tổng hợp phản ánh mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục - đào tạo ở từng người học, từng lớp, từng trường, địa phương và cả nước có được sự phát triển bền vững” [1, tr.22].

Bên cạnh đó, chất lượng đào tạo cũng là khái niệm được nhìn nhận ở nhiều góc độ khác nhau. Chất lượng đào tạo được hiểu “là mức độ đạt được mục tiêu đào tạo đề ra đối với một chương trình đào tạo” và còn được xem “là kết quả của quá trình đào tạo được phản ánh ở các đặc trưng về phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình theo các ngành nghề cụ thể” [2].

### 2.1.2. Mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn

Mối liên hệ giữa lí luận và thực tiễn là một trong những vấn đề quan trọng của triết học Mác - Lênin. Đó là mối quan hệ vừa thống nhất, vừa có sự tác động biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Giữa lí luận và thực tiễn có sự thống nhất biện chứng với nhau, bổ sung, thâm nhập, chuyển hóa cho nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Trong mối quan hệ với lí luận, thực tiễn quyết định lí luận, thực tiễn như thế nào thì lí luận phản ánh như thế đó. Thực tiễn luôn vận động, biến đổi không ngừng nên lí luận cũng phải biến đổi theo. Trình độ lí luận càng cao, nhận thức thực tiễn càng sâu sắc. Thực tiễn càng đa dạng phong phú càng làm cho lí luận phát triển. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Thống nhất giữa lí luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Lí luận mà không liên hệ với thực tiễn là lí luận suông. Thực tiễn không có lí luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng*” [3, tr.368]. Lí luận không phản ánh hiện thực một cách thụ động mà có vai trò như kim chỉ nam vạch phương pháp hành động có hiệu quả nhất để đạt mục đích của thực tiễn.

### 2.1.3. Ý nghĩa của mối quan hệ giữa lí luận và thực tiễn

Từ mối quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn đã chỉ cho chúng ta thấy rằng, phải có quan điểm thực tiễn trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Đó là:

Nhận thức sự vật phải gắn với nhu cầu thực tiễn của con người. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chính sách của địa phương, của ngành chỉ đúng đắn, phù hợp khi nó đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn, phù hợp với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn của địa phương, của ngành và đất nước. Nghiên cứu lí luận phải liên hệ với thực tiễn, học phải gắn với hành.

Chúng ta phải chú trọng công tác tổng kết thực tiễn để bổ sung, hoàn thiện phát triển lí luận cũng như chủ trương, đường lối, chính sách. Thực tiễn luôn vận động và biến đổi không ngừng, vì vậy cần phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung và phát triển nhận thức nâng lên thành lí luận để lí luận ấy quay lại phục vụ cho thực tiễn. Việc tổng kết thực tiễn làm cho con người có thêm nhiều tri thức mới, bài học kinh nghiệm. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải luôn chú ý đến việc tổng kết thực tiễn để có những định hướng phù hợp với tình hình đất nước và thời đại từ đó đẩy mạnh công tác nghiên cứu lí luận, tổng kết có hệ thống sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, rút ra những kết luận đúng đắn.

Chúng ta phải lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn kiểm tra sự đúng sai của lí luận. Phải luôn tôn trọng thực tiễn, căn cứ vào thực tiễn để kiểm tra tính đúng đắn của nhận thức lí luận cũng như đường lối, chủ trương, chính sách... Một đường lối, chủ trương đúng đắn hay sai lầm chỉ có

thể nhận biết qua thực tiễn, vận dụng vào thực tiễn.

Trong hoạt động thực tiễn, chúng ta phải chủ động ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm (là khuynh hướng tư tưởng và hành động tuyệt đối hóa kinh nghiệm thực tiễn, đề cao vốn kinh nghiệm bản thân, coi thường, hạ thấp lí luận, không chịu nâng cao trình độ lí luận) và bệnh giáo điều (khuynh hướng tư tưởng và hành động tuyệt đối hóa lí luận, cường điệu vai trò của lí luận, coi thường và hạ thấp kinh nghiệm thực tiễn; hoặc vận dụng kinh nghiệm của người khác, ngành khác, địa phương khác, nước khác một cách rập khuôn máy móc, không tính đến điều kiện thực tiễn cụ thể của mình).

## 2.2. Môi quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở Việt Nam

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh: *“Lí luận là sự tổng kết kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”* [4, tr.497]. Lí luận được hình thành trên cơ sở khái quát kinh nghiệm thực tiễn, nhưng không phải cứ có kinh nghiệm thực tiễn là có được lí luận. Vì vậy, lí luận không thể ra đời một cách tự phát và luôn luôn phải được bổ sung, hoàn thiện, phát triển bằng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn mới, phong phú.

Kế thừa tư tưởng giáo dục “lí luận gắn với thực tiễn” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục và đào tạo, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III năm 1960, Đảng Lao động Việt Nam đã khẳng định: *“Công tác giáo dục phải phục vụ nhiệm vụ và đường lối cách mạng của Đảng, phải nắm vững phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tế, học đi đôi với hành, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục xã hội”* [5, tr.1]. Từ đó, “Học đi đôi với hành” được coi là mục tiêu, nguyên lí, phương pháp, phương châm dạy và học của nền giáo dục cách mạng nước ta. Theo quan điểm của Người, “*học*” là một hoạt động nhận thức, là quá trình tiếp thụ tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng, các phẩm chất văn hoá - đạo đức... một cách tích cực, toàn diện và thường xuyên của mỗi người. “*Hành*” tức là thực hành, là làm việc. “*Hành*” là con đường duy nhất, hiệu quả nhất, là mục tiêu cuối cùng của học tập. Nội dung “*hành*” trong tư tưởng của Người là sự vận dụng những điều đã học nhằm giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Trong quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng đã đề cập: *“Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục*

*gia đình và giáo dục xã hội”* [6, tr.3]. Do đó, tại các cơ sở giáo dục và đào tạo đặt ra những yêu cầu đối với cả người dạy và người học, trong đó:

Đối với người dạy, cần đặc biệt chú trọng đổi mới quá trình dạy và học theo hướng gắn lí thuyết với thực hành; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực; đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học không chỉ dừng lại ở kiểm tra đánh giá kiến thức của người học, mà khuyến khích việc đánh giá kết quả học tập thông qua những sản phẩm của người học như: báo cáo chuyên đề, bản thiết kế, tiểu luận, sản phẩm của một dự án, đề án...; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học nhằm phát triển năng lực cho người học đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đối với người học, không chỉ chủ động tiếp thu tri thức mà còn suy nghĩ để vận dụng tri thức đó cùng những kinh nghiệm tích lũy được để xử lí những vấn đề thực tiễn đặt ra; chủ động, sáng tạo trong học tập, chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

Như vậy, môi quan hệ biện chứng giữa lí luận và thực tiễn trong triết học Mác - Lênin cần vận dụng sáng tạo trong giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

## 2.3. Thực trạng chất lượng giáo dục, đào tạo tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay

### 2.3.1. Những ưu điểm

- *Chương trình đào tạo luôn được cập nhật, điều chỉnh để đáp ứng kịp thời những đổi mới ở mầm non và phổ thông.* Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh theo hướng gắn lí luận với thực tiễn ở phổ thông. Hằng năm, các khoa chủ động tổ chức rà soát nội dung, đề xuất với Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo của các ngành học, đề cương môn học trong phạm vi quản lí của khoa để lược bỏ những gì không cần, bổ sung những gì cần thiết đáp ứng mục tiêu đào tạo và đón trước chương trình phổ thông mới. Đến năm học 2020 -2021, toàn bộ môn học được thiết kế với số tiết thực hành chiếm tỉ lệ ít nhất 60% trên tổng số tiết học. Đây là một thành quả trong kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo. Ngoài ra, trong nhóm ngành đào tạo giáo viên, học phần “Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm” được thiết kế một buổi đi thực tế ở các trường mầm non hoặc phổ thông với mục đích tìm hiểu thực tiễn cho những gì được học tại trường. Hơn

nữa, nhà trường luôn đi tắt đón đầu trong đào tạo gắn liền thực tiễn. Bằng chứng là từ năm học 2021 - 2022, khi lớp 6 bắt đầu áp dụng dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới năm 2018, trong đó có môn học mới là Khoa học tự nhiên, thì Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu đã cho tốt nghiệp được 03 khóa với tổng số 124 sinh viên ngành Khoa học tự nhiên, đóng góp một phần cho nhu cầu giáo viên dạy môn học này trong tỉnh.

- *Phương pháp giảng dạy được đa dạng hóa để phù hợp từng nội dung môn học và với điều kiện thực tế.* Để nâng cao chất lượng đào tạo thì phương pháp giảng dạy có ý nghĩa hết sức quan trọng. Với một đội ngũ giảng viên trẻ, trình độ chuyên môn cao, tiếp cận nhanh với các phương tiện kỹ thuật dạy học, vì thế phương pháp giảng dạy luôn được các giảng viên quan tâm, áp dụng phù hợp với yêu cầu từng nội dung môn học và phù hợp với điều kiện thực tế. Minh chứng được thể hiện trong học kỳ 2, năm học 2020 - 2021, khi đại dịch COVID-19 diễn ra khiến sinh viên không thể đến trường, giảng viên được khuyến khích dạy trực tuyến bằng các công cụ khác nhau, với kết quả 84,2% số tiết học được giảng dạy trực tuyến (Theo báo cáo từ Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế), số tiết còn lại thuộc học phần có nội dung liên quan đến thực hành không thể triển khai dạy trực tuyến như thể dục, nhạc cụ. Để gắn lý luận với thực tiễn, ngay trong phương pháp kiểm tra đánh giá cũng được các giảng viên đa dạng hóa bằng cách tăng cường cho sinh viên thi thực hành, làm bài luận ở nhà, làm dự án... thay cho làm bài thi kết thúc học phần.

- *Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được đầu tư hiện đại.* Các phòng học được trang bị 100% màn hình tivi 60 inch, bố trí mỗi lớp một phòng học cố định. Ngoài ra, còn có các phòng chức năng như 07 phòng vi tính, 03 phòng đàn, 02 phòng múa, phòng Lab di động, phòng dinh dưỡng, phòng mỹ thuật, các phòng thí nghiệm sinh học, hóa học, vật lý, điện tử, công nghệ... đủ để phục vụ các bài học thực hành theo từng chuyên ngành. Hệ thống wifi được phủ sóng toàn bộ dãy phòng học phục vụ cho việc học tập và tra cứu thông tin trên internet.

### 2.3.2. Những mặt hạn chế, nguyên nhân

- *Trong nhiều năm liền, rất ít sinh viên có sản phẩm nghiên cứu khoa học, sản phẩm đó có thể là bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp hoặc cao hơn là một sản phẩm ứng dụng trong thực tế.* Theo thống kê từ Phòng Đào tạo, trong 5 năm gần đây, mới chỉ có 01 em đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp (năm 2019). Năm 2020, Trường được lọt vào top 50/600 ý tưởng tham dự cuộc thi Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên năm 2020 (SV-STARUP 2020) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Số lượng sinh viên tham gia làm bài

tập lớn, tiểu luận còn ở mức khiêm tốn.

- *Kết quả phân hồi của các cơ sở hướng dẫn thực tập cho thấy giáo sinh còn nhiều hạn chế trong quá trình thực tập như:* Giáo sinh còn lúng túng, thiếu tự tin trong quá trình thực hiện bài giảng trên lớp, khả năng tương tác và xử lý các tình huống sư phạm trên lớp chưa đúng nguyên tắc sư phạm, thiếu linh hoạt; Việc ứng dụng công nghệ thông tin ở một số tiết học chưa hiệu quả; Việc tiếp cận phương pháp, kỹ thuật dạy học mới còn hạn chế; Chữ viết bảng chưa đẹp, trình bày bảng thiếu khoa học (số liệu từ báo cáo tổng kết thực tập sư phạm cấp tỉnh các năm 2019, 2020, 2021). Mặc dù những hạn chế trên chỉ có ở số ít giáo sinh nhưng lặp đi lặp lại nhiều năm.

*Nguyên nhân của những hạn chế trên là:*

*Thứ nhất,* phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa khích lệ, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên, chưa tạo động lực để sinh viên say mê nghiên cứu khoa học, tự học, tự làm việc để giải quyết vấn đề học tập. Giảng viên chưa thực sự đầu tư nhiều trong việc khai thác phương tiện kỹ thuật dạy học; Công tác kiểm tra đánh giá nghiêng về kiểm tra kiến thức hơn là kiểm tra việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

*Thứ hai,* quy định ban hành về nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu đã quá lâu từ năm 2012 và không còn phù hợp với tình hình thực tế

*Thứ ba,* nhà trường chưa có một môi trường thực hành sư phạm riêng để sinh viên có thể làm quen với môi trường giáo dục ở phổ thông và mầm non, trong khi thời lượng trong chương trình đào tạo để cho sinh viên đi thực tế thường xuyên không nhiều đôi khi không có (chỉ đi tập trung 9 tuần/khóa). Vì thế, sinh viên không được tiếp xúc với các cơ sở giáo dục trước khi đi thực tập, kiến tập.

*Thứ tư,* do sinh viên thời nay chưa chủ động, sáng tạo trong học tập, chưa vận dụng được kiến thức đã học vào xử lý những vấn đề thực tiễn xảy ra. Thay vào đó, sinh viên thường bị phân tán quá nhiều vào việc đi làm thêm, sa đà vào các trang mạng xã hội dẫn đến không chú tâm vào học hỏi, rèn luyện trong quá trình học tập cũng như thực tập. Ngoài ra, sinh viên chưa được tham gia nhiều sân chơi liên quan liên quan đến học thuật với mục đích rèn kỹ năng sư phạm, kỹ năng thực hành nghề.

### 2.4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

***Giải pháp 1: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng bám sát thực tế.***

Mục đích để khuyến khích sinh viên chủ động, biết vận dụng sáng tạo nội dung bài học vào thực tiễn, say mê nghiên cứu khoa học. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao quyền chủ động trong việc lựa chọn,

xây dựng chương trình đào tạo cho các trường. Vì thế, muốn đạt được mục đích trên thì:

- Nội dung dạy học cần gắn liền với yêu cầu thực tiễn, điều này đòi hỏi giảng viên đầu tư nhiều thời gian hơn vào bài dạy, phải luôn tìm tòi cập nhật kiến thức mới, góp phần làm bài dạy chất lượng và thực tế hơn.

- Giảm tỉ lệ tín chỉ ở phần kiến thức đại cương, tăng tỷ lệ cho phần chuyên ngành đặc biệt các học phần về phương pháp giảng dạy, việc này giúp sinh viên có nhiều cơ hội rèn luyện kỹ năng nghề hơn.

- Cần nói không với phương pháp truyền thụ kiến thức một chiều, bằng mọi cách để người học tích cực chủ động tham gia vào quá trình học và vận dụng kiến thức được học vào thực tế. Muốn vậy, giảng viên cần gợi ý, dẫn dắt để sinh viên chủ động tìm tòi mở rộng, đào sâu kiến thức được học từ nhiều nguồn tri thức khác nhau. Bên cạnh đó, giảng viên cần xây dựng thang điểm thưởng khi sinh viên hoàn thành các tiêu chí đề ra.

- Cần tăng cường hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đầu tư khai thác hiệu quả các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện có để tiết dạy được sinh động, thu hút người học, đặc biệt trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội do dịch bệnh COVID-19 toàn bộ các cơ sở giáo dục đang phải dạy học trực tuyến.

**Giải pháp 2:** *Tăng cường đổi mới trong kiểm tra đánh giá, thay đổi quy định về nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.*

Mục đích phát huy chủ động sáng tạo, chú trọng đánh giá vào năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ của sinh viên.

Như chúng ta đã biết, trong 9 giải pháp được đề cập ở Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chọn giải pháp 3: “*Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan*” [6, tr.6] là khâu đột phá. Trong đó, giải pháp 3 có nhắc đến “*Đánh giá kết quả đào tạo đại học theo hướng chú trọng năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ; năng lực thực hành, năng lực tổ chức và thích nghi với môi trường làm việc*” [6, tr.7].

- Tăng cường đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá từ kiểm tra kiến thức ghi nhớ sang vận dụng kiến thức đã học vào phân tích đánh giá nhằm phát triển tư duy phản biện, sáng tạo của sinh viên.

- Giảng viên cần khuyến khích sinh viên làm bài tập lớn, làm khóa luận, làm đồ án, tạo ra các sản phẩm có ứng dụng thực tế.

- Quy định về nghiên cứu khoa học của nhà trường cần được thay đổi để thu hút nhiều sinh viên hơn tham

gia vào nghiên cứu khoa học.

- Cần thay đổi từ việc chỉ đánh giá cuối kì là chính sang đánh giá cả quá trình học tập.

Để làm được những việc này, đòi hỏi nhà trường, giảng viên phải đầu tư nhiều thời gian hơn cho những nội dung cần đánh giá. Sinh viên bắt buộc phải chú tâm vào học tập, rèn luyện các kỹ năng cần thiết phục vụ cho nghiên cứu khoa học và hơn hết giảng viên nên là người bạn đồng hành cùng sinh viên trong suốt thời gian thực hiện.

**Giải pháp 3:** *Tiếp tục tìm cơ hội tạo điều kiện cho sinh viên xuống thực tế ở các trường mầm non, phổ thông trong quá trình học tập trước khi đi thực tập*

Mục đích giúp sinh viên làm quen dần với môi trường sư phạm ở phổ thông và mầm non, không ngỡ ngàng trước khi bước vào thời gian kiến tập trung (thực tập sư phạm lần 1).

Qua quan sát thực tế, sinh viên hình dung được những kỹ năng sư phạm cần rèn luyện trong quá trình học tập, điều này hết sức cần thiết khi mà thời gian kiến tập chỉ có 4 tuần, thường sinh viên phải mất 1 tuần đầu để làm quen với môi trường sư phạm ở nơi thực tập, trong khi đó tuần cuối cùng lo viết báo cáo và làm các thủ tục tổng kết, như vậy chỉ còn 2 tuần giữa để thực hiện nội dung kiến tập. Vì vậy, chúng ta cần có những biện pháp sau:

- Cần có những trường thực hành sư phạm vệ tinh để sinh viên dễ dàng xuống tham quan thực tế.

- Tăng cường tổ chức thường xuyên các buổi tham quan thực tế tại các cơ sở giáo dục, thay vì 1 buổi cho 1 ngành đào tạo như hiện nay.

- Tích cực tổ chức các buổi giao lưu về văn nghệ, thể thao và học thuật giữa trường Cao đẳng Sư phạm với các cơ sở giáo dục, nhằm mục đích cho sinh viên làm quen, cọ sát với môi trường làm việc thực sau này.

**Giải pháp 4:** *Tạo thêm nhiều sân chơi liên quan rèn kỹ năng thực hành cho sinh viên*

Mục đích là để sinh viên có thể tham gia giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong rèn kỹ năng thực hành.

Ngoài một sân chơi đang hoạt động hiệu quả, đó là Cuộc thi viết chữ đẹp, nhà trường cần tăng cường thêm nhiều sân chơi khác về học thuật liên quan đến rèn kỹ năng thực hành như các câu lạc bộ về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, xử lý tình huống sư phạm, viết bảng, tiếng Anh, tiếng Nhật, Tin học. Bên cạnh đó, rất cần những cố vấn là giảng viên nhiệt tình, trách nhiệm, vững về chuyên môn để hỗ trợ sinh viên trong quá trình hoạt động. Để các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả lâu dài, cần có một cơ chế đãi ngộ tốt nhằm khuyến khích giảng viên tích cực tham gia và câu lạc bộ phải lập kế hoạch hoạt động theo tháng gửi lãnh đạo nhà trường duyệt.

### 3. Kết luận

Cho đến nay, quan điểm Triết học Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa thực tiễn và lý luận vẫn còn mang đầy đủ ý nghĩa và giá trị của nó, là “kim chỉ nam” định hướng cho chúng ta trong việc tìm tòi con đường phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Đó là những yêu cầu cơ bản trong việc đổi mới giáo dục và đào tạo, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Từ việc nhận thức đúng đắn và sâu sắc nội dung mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn ở trên, chúng tôi đã nghiên cứu và vận dụng một cách phù hợp để đề ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở những hạn chế đang tồn tại với hi vọng đóng góp một phần công sức của mình trong công cuộc xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Trọng Rỹ, (2020), *Quan niệm về chất lượng và hiệu quả giáo dục*, Hội thảo Quốc gia về Giáo dục phát triển toàn diện - Thực trạng và giải pháp xét từ bình diện tâm lý học và giáo dục học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Phạm Thị Bích Phương, *Về quan điểm, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo và vấn đề đặt ra đối với Học viện Tòa án hiện nay*, Học viện Tòa án, ngày 01 tháng 02 năm 2016.  
[http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/hvta/27676686/27677461?p\\_page\\_id=27677461&pers\\_id=28346379&folder\\_id=&item\\_id=141246251&p\\_details=1](http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/hvta/27676686/27677461?p_page_id=27677461&pers_id=28346379&folder_id=&item_id=141246251&p_details=1)
- [3] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập, tập 6*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh, (1996), *Toàn tập, tập 8*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Duy Trinh, (07/9/1960), *Báo cáo bổ sung tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III: Nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất phát triển kinh tế quốc dân (1961-1965)*.
- [6] Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] Đảng Cộng Sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Đảng Cộng Sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [11] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), *Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.

## DIALECTICAL RELATIONSHIP BETWEEN THEORY AND PRACTICE AND ITS APPLICATION IN IMPROVING THE QUALITY OF TRAINING IN BA RIA-VUNG TAU COLLEGE OF EDUCATION

#### Tien Tu Anh

Ba Ria - Vung Tau College of Education  
689 Cach Mang Thang 8, Long Toan, Ba Ria city,  
Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam  
Email: tientuanh@gmail.com

**ABSTRACT:** *The dialectical relationship between theory and practice of Marxism-Leninism has constantly been applied in practice, human reform and social transformation. In the current context, improving the quality of training in higher education institutions in general and teacher training colleges in particular always attracts great attention from the Communist Party and Vietnamese People. The analysis of the relationship between theory and practice in improving the quality of education has been studied in depth with a view to provide solutions for enhancing the current quality of education and training in Ba Ria-Vung Tau College of Education.*

**KEYWORDS:** Theory, practice, training.